TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - ĐIỆN BIÊN** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2026/HS-ST
Ngày: 14-04-2026.

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thanh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Mạnh Thắng;

2. Ông Cà Văn Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Sùng A Tình, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Tòng Văn Bình, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2026/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2026/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Mào Văn T**; Tên gọi khác: Không có tên gọi khác; Giới tính: Nam; Sinh ngày 15 tháng 09 năm 1982, tại: xã T, tỉnh Điện Biên; Số CCCD: 011082000325, cấp ngày 12/4/2021, nơi cấp: Cục C3 về TTXH- Bộ C4; Nơi cư trú: Bản B, xã T, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 6/12; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Chức vụ: Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; Họ và tên cha: Mào Văn D; Sinh năm: 1964; Họ và tên mẹ: Điêu Thị C; Sinh năm: 1960; Cùng cư trú tại: Bản B, xã T, tỉnh Điện Biên; Gia đình bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con cả trong gia đình; H và tên vợ: Điêu Thị L, sinh năm: 1983; Trú tại: Bản B, xã T, tỉnh Điện Biên; Bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/01/2026, sau đó bị tạm giam cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Mào Văn T1**; Tên gọi khác: Không có tên gọi khác; Giới tính: Nam; Sinh ngày 08 tháng 12 năm 1980, tại: xã T, tỉnh Điện Biên; Số CCCD: 0110800005245, cấp ngày 11/8/2021, nơi cấp: Cục C3 về TTXH- Bộ C4; Nơi cư trú: Bản P, xã T, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Chức vụ: Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; Họ và tên cha: Mào Văn D1; Sinh năm: 1958; Họ và tên mẹ: Điêu Thị D2; Đã chết; Gia đình bị cáo có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; H và tên vợ: Lò Thị T2, sinh năm: 1992; Trú tại: Bản P, xã T, tỉnh Điện Biên; Bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 tiền sự, ngày 10/03/2021 Mào Văn T1 bị Công an huyện T, tỉnh Điện Biên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích theo Quyết định số 12/QĐ-XPHC, với hình thức phạt tiền 2.500.000 đồng, T1 chưa nộp phạt theo quy định, bị cáo chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính; Nhân thân: Chưa bị kết án.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/01/2026, sau đó bị tạm giam cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Tòng Văn M;** Tên gọi khác: Không có tên gọi khác; Giới tính: Nam; Sinh ngày 08 tháng 03 năm 1996, tại: xã T, tỉnh Điện Biên; Số CCCD: 011096007474, cấp ngày 13/05/2025, nơi cấp: Cục C3 về TTXH- Bộ C4; Nơi cư trú: Bản B, xã T, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Chức vụ: Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; Họ và tên cha: Tòng Văn T3; Sinh năm: 1976; Họ và tên mẹ: Tòng Thị C1; Sinh năm: 1976; Cùng cư trú tại: Bản B, xã T, tỉnh Điện Biên; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 tiền sự, ngày 06/07/2023, Tòng Văn M đã bị Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên (nay là Toà án nhân dân khu vực 3- Điện Biên) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 25/2023/QĐ-TA với thời hạn 22 tháng, đến ngày 06/05/2025 M chấp hành xong, bị cáo chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính: Nhân thân: Chưa bị kết án.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/01/2026 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Mào Văn T1: Bà Lê Thị Thúy A – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ - Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Điêu Thị L, sinh năm 1983, địa chỉ: Bản B, xã T, tỉnh Điện Biên - Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 11/01/2026, Mào Văn T đi xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại NOUVO biểm kiểm soát 27T1 - 4700 của T từ nhà ở bản B, xã T, tỉnh Điện Biên đến khu vực tổ dân phố Q, xã T tìm mua ma túy để sử dụng và bán kiếm lời. Khi đến khu vực tổ dân phố Q, T gặp, trao đổi và mua được của một người phụ nữ dân tộc Thái, khoảng 30 tuổi (không biết tên, địa chỉ) 01 (một) gói Heroine được gói bằng nilon màu xanh với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được Heroine T mang về nhà cất giấu dưới gầm bàn uống nước, trưa ngày 11/01 và 12/01/2026 T đã lấy Heroine ra sử dụng hai lần, Sau khi sử dụng xong, T cất giấu gói Heroine ở tại vị trí cũ.

Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 12/01/2026 khi Mào Văn T1 đang ở nhà tại bản P, xã T, thì Tòng Văn M đến nhà T1 chơi uống nước. Sau khi ngồi chơi khoảng 05 phút thì M gọi điện thoại từ số thuê bao 0869.495.136 của M đến số điện thoại 0377.496.981 của Mào Văn T, lúc này T đang ở nhà tại bản Báng, do M và T đã quen biết nhau từ trước nên M nói qua điện thoại với T "*em là M, anh có H1 không"* T trả lời *"có"*, M nói với T *"mang Heroine đến nhà anh T1 ở P cho em"*, rồi M tắt máy. Sau khi nói chuyện với M xong, T lấy gói Heroine mua được vào ngày 11/01/2026 đang cất giấu dưới gầm bàn uống nước, cầm trên tay trái và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27T1 - 4700 đi đến nhà Mào Văn T1. Khoảng 15 phút thì T đi xe đến nhà T1, khi T đi vào trong nhà thì thấy T1 và M đang ngồi tại bàn uống nước. T đi vào bàn uống nước ngồi, T1 nhìn thấy tay trái T cầm theo 01 (một) gói nilon màu xanh nên T1 nói với T *"có ma túy không"* thì T trả lời *"có"* rồi T1 nói *"bán nợ cho anh 100.000 đồng",* T đồng ý và mở gói nilon màu xanh dùng tay bẻ một ít Heroine ra cho vào mảnh nilon màu trắng có sẵn trên bàn uống nước rồi đưa cho T1, T1 cầm lấy gói Heroine và cất giấu vào túi quần bên phải đang mặc. Lúc này, M thấy T1 mua nợ được Heroine và thấy T vẫn còn Heroine nên M cũng nói với T *"bán nợ cho em 100.000 đồng",* T đồng ý và tiếp tục dùng tay bẻ một ít Heroine ra đưa cho M. Sau đó T1 đi ra khu vực nhà bếp nấu cơm, trong lúc nấu cơm, T1 lấy một ít Heroine vừa mua được của T ra dùng giấy bạc và bật lửa gas sử dụng bằng hình thức đốt hút. Sử dụng ma tuý xong, T1 vứt giấy bạc và bật lửa gas vào bếp lửa, số Heroine còn lại T1 cất vào túi quần bên phải đang mặc. Khi T1 ra nhà bếp nấu cơm, M cũng cầm số Heroine vừa mua được đi ra ngoài bãi đất trống gần nhà T1, dùng mảnh giấy bạc và bật lửa gas sử dụng hết số Heroine mua được bằng hình thức hút, sử dụng Heroine xong, M vứt giấy bạc và bật lửa đi. Khi thấy M đi ra ngoài, T cũng đi ra khu vực bãi đất trống ở góc khác gần nhà T1 lấy một ít Heroine ra rồi

dùng giấy bạc và bật lửa gas để sử dụng bằng hình thức hút, sử dụng Heroine xong, T vứt giấy bạc và bật lửa đi rồi điều khiển xe mô tô về nhà, còn M ở lại nhà T1 chơi và ngủ tại nhà T1. Hồi 05 giờ 30 phút ngày 13/01/2026 khi Mào Văn T1 và Tòng Văn M đang ở nhà T1 tại bản P, xã T thì tổ công tác Công an tỉnh Đ phối hợp với Công an xã T vào nhà kiểm tra. Thấy tổ công tác thì M bỏ chạy. Tổ công tác đã giữ T1 lại, tiến hành kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong túi quần bên phải T1 đang mặc 01 (một) gói Heroine được gói bằng nilon màu trắng có khối lượng 0,14 gam, mục đích Thoa cất giấu để sử dụng cho bản thân. Hồi 11 giờ 30 phút cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã tiến hành khám xét khẩn cấp người và chỗ ở đối với Mào Văn T, phát hiện và thu giữ ở túi quần bên phải T đang mặc 01 (một) gói Heroine được gói bằng nilon màu xanh có khối lượng 1,62 gam, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ tiến hành triệu tập Tòng Văn M để làm việc và thu mẫu nước tiểu của M gửi giám định.

Ngoài tang vật bị thu giữ, Cơ quan điều tra còn tạm giữ: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen có kèm theo sim điện thoại số 0377.496.981; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng hồng có kèm theo sim điện thoại số 0869.495.136; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại NOUVO, màu sơn trắng - đen - ánh kim, biển kiểm soát 27T1 - 4700 (kèm theo chìa khóa xe và đăng ký xe).

Tại Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định chất ma túy ngày 13/01/2026 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an Công an tỉnh Đ xác định: Các cục chất bột màu trắng thể rắn nghi là Heroine thu giữ của Mào Văn T1 có khối có khối lượng: 0,14gam (Không phẩy mười bốn gam), trích toàn bộ 0,14 gam làm mẫu vật giám định;

Tại Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định chất ma túy ngày 13/01/2026 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an Công an tỉnh Đ xác định: Các cục chất bột màu trắng thể rắn nghi là Heroine thu giữ của Mào Văn T có khối có khối lượng: 1,62gam (Một phẩy sáu mươi hai gam), trích toàn bộ 1,62 gam làm mẫu vật giám định;

Tại các Kết luận giám định số 73/KL-KTHS và 74/KL-KTHS ngày 20/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu gửi giám định thu giữ của Mào Văn T1 có khối lượng 0,14 gam là chất ma túy: Loại Heroine, M1 gửi giám định thu giữ của Mào Văn T có khối lượng 1,62 gam là chất ma túy: Loại Heroine.

Tại Kết luận giám định số 71/KL-KTHS ngày 20/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Tìm thấy chất ma túy trong mẫu nước tiểu của Tòng

Văn M gửi giám định: Loại Morphine (Morphine được tìm thấy khi sử dụng Heroine).

Tại bản Cáo trạng số: 29/CT-VKSKV3 ngày 19 tháng 3 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Điện Biên đã truy tố: Bị cáo Mào Văn T về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025. Bị cáo Mào Văn T1 về tội: " Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025. Bị cáo Tòng Văn M về tội "*Sử dụng trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại Cơ quan Điều tra và phiên tòa hôm nay các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025. Xử phạt bị cáo Mào Văn T từ 7 năm đến 7 năm 4 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025. Xử phạt bị cáo Tòng Văn M từ 02 năm đến 02 năm 04 tháng tù về tội Sử dụng trái phép chất ma túy;

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025. Xử phạt bị cáo Mào Văn T1 từ 03 năm 01 tháng tù đến 03 năm 05 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy;

Không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Mào Văn T, Mào Văn T1 theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 6 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Đề nghị áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025: Đề nghị: Tịch thu tiêu hủy: 1,62 gam Heroine thu giữ của Mào Văn T đã gửi giám định toàn bộ, sau giám định hoàn lại 1,59 gam; 0,14 gam Heroine thu giữ của Mào Văn T1 đã gửi giám định toàn bộ, sau giám định hoàn lại 0,11 gam; 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon trắng; Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen có kèm theo sim điện thoại số 0377.496.981; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng hồng có kèm theo sim điện thoại số 0869.495.136; 01 (một) xe

mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại NOUVO, màu sơn trắng - đen - ánh kim, biển kiểm soát 27T1 - 4700 (kèm theo chìa khóa xe và đăng ký xe).

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 khoản điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Tòng Văn M, Mào Văn T phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm. Đối với bị cáo Mào Văn T1 là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và tại phiên tòa xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Mào Văn T1: Nhất trí với bản Cáo trạng, Luận tội của Kiểm sát viên xét xử bị cáo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và nhất trí với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, không phạt bổ sung bằng tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phần tranh luận: Các bị cáo và người bào chữa của bị cáo T1 hoàn toàn nhất trí với bản cáo trạng, không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Ngoài xin giảm nhẹ hình phạt các bị cáo không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Đối với Mào Văn T: Hồi 11 giờ 30 phút ngày 13/01/2026 tại nơi ở của mình thuộc bản B, xã T, tỉnh Điện Biên, Mào Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,62 gam Heroine mục đích để sử dụng và bán lại cho người khác kiếm lãi. Trước khi bị bắt, khoảng 18 giờ ngày 12/01/2026 tại nhà của Mào Văn T1 thuộc bản P, xã T, tỉnh Điện Biên, Mào Văn T đã 02 lần bán nợ Heroine riêng cho Mào Văn T1 và Tòng Văn M để T1 và M sử dụng riêng nên Mào Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng Heroine đã thu giữ của Mào Văn T1 là 0,14 gam. Mào Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng khối lượng ma tuý đã cất giấu và bán cho Mào Văn T1 là 1,76 gam Heroine. Nguồn gốc của số ma túy trên T mua của người phụ nữ dân tộc T4 nhưng không biết tên, tuổi, địa chỉ của người phụ nữ tại khu vực tổ dân phố Q, xã T, tỉnh Điện Biên.

Hành vi và khối lượng ma túy nêu trên của T đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025

Điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 quy định:

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.

2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*

...b) phạm tội 02 lần trở lên;"

Đối với Mào Văn T1: Hồi 05 giờ 30 phút, ngày 13/01/2026, tại khu vực bản P, xã T, tỉnh Điện Biên, Mào Văn T1 đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,14 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Nguồn gốc số ma túy trên Mào Văn T1 mua nợ của Mào Văn T.

Hành vi và khối lượng ma túy nêu trên của T1 đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025:

Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 quy định:

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

...c) Heroine, C2, Methamphetamine, A1, Ketamine, F, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;"

Đối với: Tòng Văn M là đối tượng đang thuộc diện quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo quy định của Luật phòng chống ma túy, ngày 12/01/2026 tại khu vực bãi đất trống gần nhà Mào Văn T1 ở bản P, xã T, Tòng Văn M đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý loại Heroine. Nguồn gốc số ma túy nêu trên M mua nợ của Mào Văn T. Tại Kết luận giám định số 71/KL-KTHS ngày 20/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Tìm thấy chất ma túy trong mẫu nước tiểu của Tòng Văn M gửi giám định: Loại Morphine (Morphine được tìm thấy khi sử dụng Heroine).

Hành vi nêu trên của M đủ yếu tố cấu thành tội Sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025:

Điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 quy định:

Điều 256a. Tội sử dụng trái phép chất ma túy

"1. Người nào sử dụng trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 03 năm:

...b) Đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy;"

Hành vi của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội, các Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như Cáo trạng đã truy tố. Cáo trạng truy tố các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[2] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội riêng rẽ, không phân công vai trò, trách nhiệm cụ thể cho từng người, T là người bán nợ ma túy cho T1 và M để sử dụng, do vậy không xác định vụ án có tính chất đồng phạm.

[3] Về tính chất và mức độ của vụ án: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma tuý của nhà nước, gây ảnh hưởng tới trật tự an toàn xã hội. Tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội bị cáo Tòng Văn M thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đối với bị cáo Mào Văn T thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, đối với Mào Văn T1 thuộc trường hợp nghiêm trọng. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân:

Bị cáo Mào Văn T không có tiền án, tiền sự; Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo: Mào Văn T1, Ngày 10/03/2021 Mào Văn T1 bị Công an huyện T, tỉnh Điện Biên xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 12/QĐ-XPHC, T1 chưa nộp phạt theo quy định, bị cáo chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo Tòng Văn M đã bị Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên (nay là Toà án nhân dân khu vực 3- Điện Biên) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 25/2023/QĐ-TA với thời hạn 22 tháng, đến ngày 06/05/2025 M chấp hành xong, bị cáo chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Do đó khẳng định bị cáo T1, bị cáo M có nhân thân xấu.

Sau khi phạm tội và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025. Đối với bị cáo Tòng Văn M phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025. Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo thông qua hình phạt để răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người lương thiện, có ý thức tuân thủ pháp luật đồng thời giúp các bị cáo cai nghiện chất ma túy.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo T1, bị cáo T còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 6 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025. Xét thấy nghề nghiệp của các bị cáo Mào Văn T1, Mào Văn T là Nông nghiệp, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[6] Kiểm sát viên đề nghị: Xét mức hình phạt Kiểm sát viên đã đề nghị là phù hợp với tính chất, mức độ, nhân thân và hành vi phạm tội của các bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Người bào chữa đề nghị: Xét thấy mức hình phạt người bào chữa đề nghị cho các bị cáo phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về vật chứng vụ án: Đối với 1,62 gam Heroine thu giữ của Mào Văn T đã gửi giám định toàn bộ, sau giám định hoàn lại 1,59 gam; 0,14 gam Heroine thu giữ của Mào Văn T1 đã gửi giám định toàn bộ, sau giám định hoàn lại 0,11 gam; 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon trắng là công cụ phạm tội, những vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen có kèm theo sim điện thoại số 0377.496.981; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng hồng có kèm theo sim điện thoại số 0869.495.136; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại NOUVO, màu sơn trắng - đen - ánh kim, biển kiểm soát 27T1 - 4700 (kèm theo chìa khóa xe và đăng ký xe) là vật dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước theo quy định tại các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2025; Các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025:

[9] Các vấn đề khác:

Các bị cáo Mào Văn T, Mào Văn T1 và Tòng Văn M khai đã dùng mảnh giấy bạc và bật lửa gas để sử dụng trái phép chất ma túy. Sau khi sử dụng xong,

các bị cáo đã vứt bỏ tại khu vực nơi bị can sử dụng ma tuý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được. Xét việc xử lý của Cơ quan Điều tra là phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Mào Văn T1 và Mào Văn T, qua điều tra xác minh T và T1 không thuộc đối tượng quản lý theo Luật Phòng, chống ma túy, nên ngày 04/02/2026 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 07/QĐ-XPHC và số 08/QĐ-XPHC đối với Mào Văn T1 và Mào Văn T bằng hình thức Cảnh cáo. Xét việc xử lý của Cơ quan Điều tra là phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với người phụ nữ dân tộc T4 đã bán Heroine cho Mào Văn T, do bị can T không biết tên, tuổi, địa chỉ của người phụ nữ đó nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ không có cơ sở để điều tra, xác minh làm rõ. Viện kiểm sát không truy tố, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về hành vi và các quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan đã thực hiện đều hợp pháp và được chấp nhận.

[11] Về án phí: Lẽ ra bị cáo Mào Văn T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025, nhưng bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình là hộ nghèo và tại phiên tòa xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị của người bào chữa, bị cáo T1 được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; điểm a khoản 1 khoản điều 23, của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Tòng Văn M, Mào Văn T phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm

[12] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251 đối với bị cáo Mào Văn T; điểm b khoản 1 Điều 256a đối với Tòng Văn M; điểm c khoản 1 Điều 249 đối với bị cáo Mào Văn T1 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Mào Văn T phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*"; Bị cáo Mào Văn T1 phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" Bị cáo Tòng Văn M phạm tội "*Sử dụng trái phép chất ma túy*".

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 đối với bị cáo Mào Văn T.

Xử phạt bị cáo **Mào Văn T** 07 (B) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 13/01/2026.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Xử phạt bị cáo **Mào Văn T1** 03 (Ba) năm 01 (Một) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 13/01/2026.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Xử phạt bị cáo **Tòng Văn M** 02 (*hai*) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam, ngày 21/01/2026.

3. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025; Các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong (mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,11gam), 01 phong bì niêm phong (mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 1,59gam), 01 phong bì niêm phong (vật chứng gồm 01 mảnh nilon màu trắng), 01 phong bì niêm phong (vật chứng gồm 01 mảnh nilon màu xanh), 02 phong bì niêm phong các điện thoại.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng, điện thoại có nhiều vết xước, số IMEI 1: 354556100576373; số IMEI 2: 354557100576371, số sim điện thoại số 0377.496.981; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng hồng, điện thoại cũ đã qua sử dụng, điện thoại có nhiều vết

xước, số IMEI 1: 864711064329870, số IMEI 2: 864711064329862, có kèm theo sim điện thoại số 0869.495.136; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại NOUVO, màu sơn trắng - đen - ánh kim, biển kiểm soát 27T1 - 4700, số máy 292305, số khung 292304 xe cũ đã qua sử dụng (kèm theo chìa khóa xe và đăng ký mô tô mang tên Ngô Văn N).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Mào Văn T1.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; điểm a khoản 1 khoản điều 23, của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Tòng Văn M, Mào Văn T phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng vào Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 14/04/2026). Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 14/04/2026)./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND khu vực 3 - Điện Biên;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh ĐB;
- Phòng HSNV, Lý lịch tư pháp Công an tỉnh ĐB;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh ĐB;
- Phân trại tạm giam khu vực Tuần Giáo, tỉnh ĐB;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu HSVA, HSTHA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Bùi Thanh Tuấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Cà Văn Ngọc	**Trần Mạnh Thắng**	**Bùi Thanh Tuấn**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND khu vực 3 - Điện Biên;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh ĐB;
- Phòng HSNV, Lý lịch tư pháp Công an tỉnh ĐB;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh ĐB;
- Phân trại tạm giam khu vực Tuần Giáo, tỉnh ĐB;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu HSVA, HSTHA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thanh Tuấn